TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐCNTTLH	*Kon Plông, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Y R và anh A N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của Chị Y R.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Y R, sinh ngày: 198x;

+ Người bị kiện: Anh A N, sinh ngày: 198x;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn MĐ, huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y R và anh A N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên A Na T, sinh ngày xx/x/200x; A Ph, sinh ngày xx/x/200x; A Trọng P, sinh ngày xx/xx/201x.

Hiện nay các con A Na T và A Ph đủ tuổi trưởng thành, đã lập gia đình, chị Y Rvà anh A N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung A Trọng P, sinh ngày xx/xx/201x, chị Y R và anh A N thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Y R được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi A Trọng P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được. Anh A N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung A Trọng P, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y R không có yêu cầu anh A N cấp dưỡng nuôi con chung A Trọng P, nên anh A N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Kon Plông;
- CCTHADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Măng Cành, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ